

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định Chuẩn trình độ ngoại ngữ và tin học đối với sinh viên trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐT ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Trường Đại học An Giang về việc ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động tạm thời của Trường Đại học An Giang";

Căn cứ Quyết định số 1342/QĐ-ĐHQG ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Công nhận các cấp độ của chứng chỉ tiếng Anh Aptis ESOL International Certificate tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Chuẩn trình độ ngoại ngữ và tin học đối với sinh viên trình độ đại học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng, Khoa/Bộ môn, các đơn vị thuộc Trường Đại học An Giang và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- ĐHQG-HCM (đề b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
AN GIANG
Võ Văn Thắng



QUY ĐỊNH

Chuẩn trình độ ngoại ngữ và tin học đối với sinh viên trình độ đại học

(Kèm theo Quyết định số 2125/QĐ-ĐHAG ngày 26/9/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Văn bản này quy định về chuẩn trình độ ngoại ngữ và tin học đối với sinh viên (SV) trình độ đại học từ khóa ĐH24 trở về sau tại Trường Đại học An Giang.
2. Không áp dụng chuẩn trình độ ngoại ngữ đối với SV là người nước ngoài, SV thuộc diện cử tuyển và SV được xét tuyển thẳng thuộc đối tượng ưu tiên theo quy định của Chính phủ.
3. Không áp dụng chuẩn trình độ tin học đối với SV ngành Sư phạm Tin học, các ngành thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin (CNTT).

Điều 2. Mục đích

1. Rèn luyện tính tự giác học tập để nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng CNTT của SV trong quá trình đào tạo nhằm đạt được chuẩn trình độ tối thiểu về ngoại ngữ và tin học.
2. Giúp người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sau khi tốt nghiệp cũng như có năng lực làm việc tốt tại các cơ quan, doanh nghiệp.

Điều 3. Chuẩn trình độ ngoại ngữ

1. Các ngoại ngữ được áp dụng theo quy định này bao gồm: Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Ý và tiếng Tây Ban Nha.
2. SV phải đạt một trong các tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ sau để được xét tốt nghiệp:
 - 2.1. Đối với SV không chuyên ngành ngoại ngữ, SV phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có bằng tốt nghiệp ngành ngoại ngữ tối thiểu trình độ cao đẳng.
 - b. Có chứng chỉ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể: đối với tiếng Anh, chứng nhận tiếng Anh ĐHQG-HCM (VNU-EPT) phải đạt từ 176 điểm trở lên hoặc chứng chỉ tiếng Anh và các ngoại ngữ khác tương đương theo Phụ lục.
 - 2.2. Đối với SV chuyên ngành ngoại ngữ, SV phải đạt cả hai tiêu chuẩn sau:

a. Đối với ngoại ngữ chính (ngoại ngữ mà SV đăng ký tham gia khóa đào tạo), SV phải có chứng chỉ ngoại ngữ từ bậc 5/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (theo Phụ lục);

b. Đối với ngoại ngữ phụ, SV phải đảm bảo một trong các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 và Mục 1 Khoản 2 Điều này.

3. SV có thể miễn các học phần Tiếng Anh trong chương trình đào tạo khi đạt Chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định tại Khoản 1 và Mục 1 Khoản 2 Điều này.

Điều 4. Chuẩn trình độ tin học

SV phải đạt một trong các tiêu chuẩn tin học sau để được miễn môn học Tin học đại cương và nhận bằng tốt nghiệp:

1. Có chứng chỉ tin học Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc nâng cao do Trung tâm Tin học - Trường Đại học An Giang cấp theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Có chứng chỉ tin học được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông xét công nhận phù hợp với chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương Chứng chỉ Ứng dụng CNTT theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT, cụ thể:

- Có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 (Internet and Computing Core Certification) do tổ chức Certiport của Mỹ cấp (được xét công nhận theo Công văn 2819/BTTTT-CNTT ngày 31/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông);

- Có ít nhất 03 chứng chỉ tin học quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) do Microsoft cấp (được xét công nhận theo Công văn 2819/BTTTT-CNTT ngày 31/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông);

Điều 5. Thời hạn hiệu lực của các chứng chỉ dùng để miễn môn học và xét/nhận bằng tốt nghiệp

Chứng chỉ theo Quy định này phải đang còn hiệu lực, cụ thể như sau:

- Trường hợp trên chứng chỉ không ghi thời gian hiệu lực thì tại bất cứ thời điểm nào trong khóa học, sinh viên đạt các chứng chỉ thỏa quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quy định này.

- Trường hợp trên chứng chỉ có ghi thời gian hiệu lực thì chứng chỉ phải còn thời hạn 02 (hai) năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp chứng chỉ để xác nhận đạt chuẩn.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. SV phải chủ động học tập, bồi dưỡng để đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ và tin học theo Quy định này.

2. Cố vấn học tập phổ biến quy định này cho SV biết, tư vấn và hỗ trợ cho SV tích lũy các tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ và tin học để được xét tốt nghiệp cũng như miễn môn học.

Đồng thời khuyến khích sinh viên tích lũy các kỹ năng ngoại ngữ và tin học ở mức độ cao hơn để đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng và nhu cầu học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.

3. Các đơn vị trong Trường, tùy theo chức năng, tổ chức thực hiện quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị và cá nhân phản ánh về Phòng Đào tạo để tổng hợp, trình Ban Giám hiệu xem xét và quyết định. *vt*



**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG
CHO VIỆT NAM**

Stt	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/văn bằng	Trình độ/Thang điểm
			Tương đương bậc 3
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	45
		TOEFL ITP	450-499
		IELTS	4.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/Linguaskill Thang điểm: 140-159
		TOEIC	TOEIC (4 kỹ năng): - Nghe - Đọc: tối thiểu 450 điểm; - Nói - Viết: tối thiểu 181 điểm.
		Aptis ESOL International Certificate	B1
		Chứng chỉ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và công nhận)	B1
2	Tiếng Pháp	CEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplome de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)
		The German TestDaF language Certificate	
5	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1
6	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4
7	Tiếng Hàn	Test of Proficiency in Korea (TOPIK)	TOPIK Bậc 3
8	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3
9	Tiếng Ý	PLIDA B1	Điểm tối đa mỗi kỹ năng là 30 (đạt tối thiểu 18/30 cho 4 kỹ năng). Tổng điểm tối thiểu 72/120

Stt	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương bậc 3	
10	Tiếng Tây Ban Nha	DELE B1		

Danh mục tham khảo các kỳ thi có thể được sử dụng trong điều kiện giãn cách xã hội do dịch bệnh hoặc thiên tai kéo dài:

Stt	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/chứng nhận	Trình độ/Thang điểm	
			KNLNNVN	CEFR
1	Tiếng Anh	IELTS Indicator TOEFL iBT Home Edition VPET	Bậc 3	B1

Căn cứ bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam này, Hiệu trưởng xem xét để công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ trình độ đào tạo đại học.

*** Ghi chú:**

- Chứng chỉ IELTS (International English Language Testing System) do Đại học Cambridge (University of Cambridge), Hội đồng Anh (British Council) và Tổ chức giáo dục (IDP) của Úc tổ chức thi và cấp.

- Chứng chỉ TOEIC (Test of English for International Communication) và chứng chỉ TOEFL (Test of English as a Foreign Language) do Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service - ETS) tổ chức thi và cấp.

- Chứng chỉ TOEFL iBT do Viện Khảo thí về giáo dục của Mỹ tổ chức thi và cấp.

- Chứng chỉ Cambridge ESOL do Trường Đại học Cambridge tổ chức thi và cấp.

- Chứng chỉ DELF (Diplôme d'Etudes en Langue Française), DALF (Diplôme Approfondi de Langue Française) do Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm Quốc Tế Sèvres - Pháp (Centre International d'Etudes Pédagogiques de Sèvres) tổ chức thi và cấp.

- Chứng chỉ TCF (Test de Connaissance du Français) do Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm Quốc Tế Sèvres - Pháp (Centre International d'Etudes Pédagogiques de Sèvres) tổ chức thi và cấp.

- Chứng chỉ TEF (Test d'Evaluation de Français) do CCIP (Chambre d'Industrie et de Commerce de Paris) tổ chức thi và cấp.

- Chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Pháp (theo khung tham chiếu Châu Âu) do các cơ sở giáo dục đại học, viện, trung tâm có thẩm quyền tổ chức thi và cấp.

2/

